

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-BKTNS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo giải trình số 62/BC-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 đã được xác định tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố gồm: 14 dự án thu hồi đất năm 2025 với tổng diện tích 772,5 ha để tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

(Danh mục chi tiết các công trình, dự án tại Biểu kèm theo)

Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung liên quan đến dự án, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; đảm bảo đủ căn cứ, đúng đối tượng, tiêu chí, đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có tính khả thi thực hiện trong năm 2025; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, HĐND Thành phố về việc quyết định thực hiện dự án và tổ chức thực hiện dự án theo quy định; thực hiện thu hồi đất, bồi

thường, hỗ trợ tái định cư, giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện dự án đảm bảo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đồng thời xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định, không để xảy ra khiếu nại phức tạp gây mất trật tự xã hội.

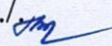
Kinh phí bố trí để bồi thường, giải phóng mặt bằng: Trên cơ sở danh mục dự án được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố được cân đối trong Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố; các dự án sử dụng ngân sách cấp quận, huyện, thị xã do quận, huyện, thị xã bố trí; các dự án ngoài ngân sách do chủ đầu tư bố trí theo tiến độ đầu tư, đảm bảo bố trí đủ kinh phí phần giải phóng mặt bằng năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Hội đồng nhân dân Thành phố giao tại Điều 2 Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

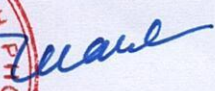
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2025. / 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các ban Đảng Thành ủy;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH




Nguyễn Ngọc Tuấn

BIỂU 3.1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Diện tích đất thu hồi (ha)		Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã	
1. Bắc Từ Liêm									
1	Dự án Khu đô thị Vibex tại các phường Đức Thắng, Đông Ngạc, Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	ODT	Trung tâm PTQĐ quận Bắc Từ Liêm	48,563	48,563	Bắc Từ Liêm	Đức Thắng, Đông Ngạc, Thụy Phương	QĐ số 4842/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND TP Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 khu đô thị Vibex địa điểm tại phường Đức Thắng, Đông Ngạc, Thụy Phương; Văn bản số 2609/UBND-TCKH ngày 06/8/2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc điều chỉnh, bổ sung đề xuất dự án thu hút đầu tư trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm;	
2. Đông Anh									
1	Xây dựng khu đô thị mới G15	ONT	UBND huyện Đông Anh	23,45	23,45	Đông Anh	Đông Hội	Quyết định số 11211/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Đông Anh V/v điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ lập, hoàn thiện hồ sơ đề xuất, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện (lần 2); Quy hoạch chi tiết khu vực thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND TP Hà Nội;	
2	Khu đô thị mới cao cấp Đông Anh	ONT	UBND huyện Đông Anh	62,44	62,44	Đông Anh	Vĩnh Ngọc	Quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài, tỷ lệ 1/500 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 02/12/2015.	
3	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	ONT	UBND huyện Đông Anh	44,72	44,72	Đông Anh	Tiên Dương	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1:500 tại quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/5/2018	
4	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh (Green Link City)	ONT	UBND huyện Đông Anh	39,5	39,5	Đông Anh	Tiên Dương	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1:500 tại quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 12/6/2019	
3. Long Biên									
1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại lô đất HH4, ô quy hoạch A4 Quy hoạch phân khu đô thị N10 tại phường Ngọc Thụy, quận Long Biên	ODT	UBND quận Long Biên	0,7751	0,7751	Long Biên	Ngọc Thụy	Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị N10 tỷ lệ 1/2000	
4. Mê Linh									
1	Khu đô thị mới Đại Thịnh	ONT	UBND huyện Mê Linh	34,43	34,43	H.Mê Linh	Xã Đại Thịnh	Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị N1, tỷ lệ 1/2000	
2	Khu đô thị mới cao cấp Mê Linh	ODT	UBND huyện Mê Linh	189,6	189,6	H.Mê Linh	Xã Thanh Lâm, Xã Đại Thịnh, Mê Linh	Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị N1, tỷ lệ 1/2000	
5. Nam Từ Liêm									

TT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó	Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Diện tích đất thu hồi (ha)	Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã	
1	Khu chức năng đô thị Nam Đại lộ Thăng Long	ODT	UBND quận Nam Từ Liêm/ Công ty cổ phần trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam	74,2337	74,2337	Nam Từ Liêm	Mễ Trì, Trung Văn, Phú Đô	Quyết định số 6634/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu chức năng đô thị Nam Đại lộ Thăng Long tỷ lệ 1/500 tại các phường Mễ Trì, Trung Văn, Phú Đô, quận Nam Từ Liêm
6. Sóc Sơn								
1	Khu đô thị mới Mai Đình I, tại xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	ONT, DGT, DVC	UBND huyện Sóc Sơn	35,9	33,71	Sóc Sơn	Xã Mai Đình	Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND Thành phố phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 4, tỷ lệ 1/2000
2	Khu đô thị mới C1-9 tại xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	ONT, DGT, DVC	UBND huyện Sóc Sơn	39,2	39,2	Sóc Sơn	Xã Tiên Dược và xã Mai Đình	Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND Thành phố phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 2, tỷ lệ 1/2000
7. Sơn Tây								
1	Khu đô thị Viên Sơn mới	ODT	UBND thị xã Sơn Tây	125	125	Thị xã Sơn Tây	Phường Viên Sơn	Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND Thành phố v/v phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị phường Viên Sơn (khu 1), tỷ lệ 1/2000
8. Thanh Trì								
1	Khu đô thị mới C3-1 tại xã Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội.	ONT	UBND huyện Thanh Trì	26,78	26,78	Thanh Trì	Đại Áng	Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu ở C3-1 tỷ lệ 1/500, Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội
2	Khu đô thị mới tại xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	ONT+DH T	UBND huyện Thanh Trì	30,1	30,1	Thanh Trì	Ngọc Hồi; Ngũ Hiệp; Liên Ninh	Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 8/6/2018 của UBND Thành phố phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại xã Liên Ninh, tỷ lệ 1/500.